

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KGVX *Đồng Nai, ngày tháng năm 2025*

V/v hướng dẫn thực hiện Nghị
quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày
11/12/2024 của HĐND tỉnh Đồng
Nai sau khi thực hiện chính quyền
địa phương 02 cấp

Kính gửi:

- Các Ban đảng Tỉnh ủy và Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Tổ chức, Đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- UBND các xã, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1528/TTr-SYT ngày 26/8/2025; để đảm bảo thống nhất trong triển khai thực hiện, Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết) như sau:

1. Chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với tập thể theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết

- Xã, phường thực hiện 03 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được hỗ trợ 20.000.000 đồng/xã, phường.

- Xã, phường thực hiện 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được hỗ trợ 40.000.000 đồng/xã, phường.

a) Quy định chung

- Việc xét hỗ trợ lần đầu xã, phường thực hiện 03 năm liên tục đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được thực hiện vào cuối năm 2028 và xét hàng năm vào những năm tiếp theo.

- Việc xét hỗ trợ lần đầu xã, phường thực hiện 05 năm liên tục đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con được thực hiện vào cuối năm 2030 và xét hàng năm vào những năm tiếp theo.

- Sau khi nhận hỗ trợ, việc xét lần hỗ trợ 03 năm (hoặc 5 năm) kế tiếp được tính lại từ đầu. *Ví dụ: Xã A có 03 năm liên tục đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con giai đoạn 2025-2027 và được xét hỗ trợ 20.000.000 đồng vào năm 2028, việc xét hỗ trợ lần tiếp theo được tính bắt đầu từ năm 2028. Tương tự như vậy đối với mức xét hỗ trợ 5 năm.*

b) Quy trình thực hiện

- Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường:

+ Trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, Trạm Y tế báo cáo Ủy ban nhân dân xã, phường tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trên địa bàn.

Công thức tính tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trong năm:

$$= \frac{\text{Tổng số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con}}{\text{Tổng số cặp vợ chồng}} \times 100$$

+ Ủy ban nhân dân xã, phường họp đánh giá kết quả thực hiện hàng năm.

+ Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, Ủy ban nhân dân xã, phường có 03 năm hoặc 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con làm báo cáo gửi Sở Y tế thẩm định, đề nghị trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét hỗ trợ theo quy định.

- Đối với Sở Y tế:

+ Thẩm định báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, phường.

+ Trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị hỗ trợ các xã, phường có 03 năm hoặc 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con.

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Họp xét và Quyết định việc hỗ trợ các xã, phường có 03 năm hoặc 05 năm liên tục đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con.

c) Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Hồ sơ

- Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường:

+ Danh sách số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ của từng năm (trong 03 năm, 05 năm liên tục) có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường.

+ Danh sách số cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con của từng năm (trong 03 năm, 05 năm liên tục) có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường.

+ Biên bản họp đánh giá kết quả thực hiện hàng năm có ký xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường.

+ Báo cáo kết quả thực hiện (trong 03 năm, 05 năm liên tục) đạt và vượt tỷ lệ 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con.

+ Tờ trình đề nghị xét hỗ trợ chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với tập thể gửi Sở Y tế thẩm định.

- Đối với Sở Y tế:

+ Báo cáo kết quả thẩm định.

+ Tờ trình đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ (kèm hồ sơ Ủy ban nhân dân các xã, phường đạt).

+ Lưu hồ sơ tập thể thụ hưởng chính sách.

- Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh: Xem xét tờ trình của Sở Y tế ban hành Quyết định hỗ trợ tập thể thực hiện tốt công tác dân số.

2. Chính sách khuyến khích duy trì vững chắc mức sinh đối với cá nhân theo khoản 2 Điều 3 Nghị quyết

Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được hỗ trợ một lần số tiền: 1.000.000 đồng/người.

a) Quy định chung

Người phụ nữ được hưởng chính sách phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sinh đủ 02 con (tính theo số con còn sống).

- Tính đến thời điểm sinh con thứ hai có ngày, tháng, năm sinh chưa đủ 35 tuổi.

- Phải sinh con thứ hai (hoặc sinh 02 con trong lần sinh đầu) từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 trở đi.

- Phải thường trú trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Quy trình thực hiện

- Phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi mang hồ sơ đến Ủy ban nhân dân xã, phường nơi thường trú để nhận hỗ trợ theo quy định.

- Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường:

- + Thẩm định hồ sơ, giấy tờ của đối tượng ngay sau khi tiếp nhận.

- + Cấp phát tiền theo quy định (trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ).

- + Báo cáo kết quả hỗ trợ hàng năm về Sở Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Hồ sơ

- Đối với cá nhân thụ hưởng chính sách:

- + Nội dung đề nghị hỗ trợ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi đảm bảo đầy đủ các thông tin về họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số căn cước công dân; ngày cấp, nơi cấp; hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, số điện thoại và đối tượng nhận hỗ trợ của người đề nghị.

- + 01 bản sao giấy khai sinh hoặc căn cước của người phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi (mang theo bản chính để đối chiếu).

- + 01 bản sao giấy khai sinh/Giấy chứng sinh của cả 02 đứa trẻ là con ruột của người phụ nữ đến khai báo và nộp hồ sơ (mang theo bản chính để đối chiếu).

(Đối với các giấy tờ nêu trên nếu đối tượng thụ hưởng chính sách xuất trình các bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định hoặc giấy tờ tích hợp trên VNeID thì không cần xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Đối với Ủy ban nhân dân xã, phường:

- + Quyết định công nhận những phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi.

- + Lưu hồ sơ cá nhân thụ hưởng chính sách.

- + Danh sách ký nhận tiền hỗ trợ của Ủy ban nhân dân xã, phường.

3. Chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dân số

Phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Được miễn phí thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

a) Quy định chung

- Quy định về hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tiêu chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số; hoạt động tầm soát trước sinh; hoạt động tầm soát sơ sinh được áp dụng theo quy định hiện hành.

- Định mức theo bảng giá dịch vụ của cơ sở y tế và danh mục quy định của hoạt động tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh của Bộ Y tế.

b) Quy trình thực hiện

- Đối với phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số làm giấy đề nghị miễn phí cung cấp dịch vụ tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh.

- Các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh:

+ Thẩm định hồ sơ, giấy tờ ngay khi nhận giấy đề nghị cung cấp dịch vụ miễn phí từ đối tượng.

+ Miễn phí thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) ngay sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ của đối tượng theo quy định.

+ Lập danh sách Bảng tính chi phí dịch vụ tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh thực hiện tại đơn vị và thanh quyết toán từ nguồn kinh phí dự toán đơn vị được giao để thực hiện nhiệm vụ khám chữa bệnh cho người nghèo.

+ Tổng hợp và báo cáo Sở Y tế về số đối tượng và kinh phí thực hiện.

- Đối với Sở Y tế:

+ Thẩm định, tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí thực hiện chính sách.

+ Giao dự toán cho các đơn vị y tế thực hiện chính sách.

- Đối với Sở Tài chính: Thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

c) Nguồn kinh phí: Nguồn kinh phí được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

d) Hồ sơ

- Đối với cá nhân thụ hưởng chính sách:

+ Nội dung đề nghị được cung cấp dịch vụ miễn phí đảm bảo đầy đủ các thông tin về họ tên; ngày, tháng, năm sinh; số căn cước công dân, ngày cấp, nơi cấp; hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, số điện thoại và đối tượng nhận hỗ trợ của người đề nghị là phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

+ 01 bản sao căn cước công dân của người phụ nữ mang thai, người mẹ (mang theo bản chính để đối chiếu).

+ 01 bản sao giấy tờ chứng minh đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số (mang theo bản chính để đối chiếu).

(Đối với các giấy tờ nêu trên nếu đối tượng thụ hưởng chính sách xuất trình các bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định hoặc giấy tờ tích hợp trên VNeID thì không cần xuất trình bản chính để đối chiếu).

- Đối với cơ sở y tế công lập:

+ Lưu hồ sơ cá nhân thụ hưởng chính sách.

+ Bảng tính chi phí dịch vụ tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh của cơ sở y tế công lập cung cấp dịch vụ (theo Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở y tế).

+ Báo cáo tổng hợp số phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo của tỉnh Đồng Nai; đối tượng bảo trợ xã hội; người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số được miễn phí cung cấp dịch vụ tầm soát trước sinh, tầm soát sơ sinh tại đơn vị.

+ Tờ trình đề nghị hoàn trả chi phí dịch vụ thực hiện tầm soát trước sinh (sàng lọc trước sinh), tầm soát sơ sinh (sàng lọc sơ sinh) cho các đối tượng được miễn phí gửi Sở Y tế (kèm danh sách).

- Đối với Sở Y tế:

+ Văn bản tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí gửi Sở Tài chính.

- + Quyết định giao dự toán cho các đơn vị.
- + Báo cáo định kỳ hàng năm cho Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Đối với Sở Tài chính:
- + Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí.
- + Quyết định giao, bổ sung dự toán cho Sở Y tế.

Hướng dẫn này thay thế Văn bản số 3018/UBND-KGVX ngày 25/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tại Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Y tế) để kịp thời xử lý, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Tài).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn